

Thứ năm, ngày 1 tháng 2 năm 2018

Vietnam Daily Review

Điều chỉnh diện rộng

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 2/2/2018		•	
Tuần 29/1-2/2/2018		•	
Tháng 1/2018		•	

Điểm nhấn

- Áp lực bán mạnh đã khiến thị trường giảm điểm ngay từ khi mở cửa. Việc nhóm các cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục giảm điểm đã tác động khá tiêu cực đến thị trường.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm MWG (+1.92 điểm), VIC (+0.58 điểm), DIG (+0.13 điểm), SSI (+0.08 điểm) và VHC (+0.08 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm ROS (-1.7 điểm), GAS (-1.68 điểm), BVH (-0.87 điểm), MBB (-0.8 điểm) và HPG (-0.72 điểm).
- Sự điều chỉnh đang lan tỏa trên khắp các nhóm ngành. Tuy nhiên, nổi bật trong ngày hôm nay là MWG khi được kéo lên giá trần trong phiên giao dịch ATC.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 5,972 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 21.49 điểm. Trạng thái thị trường tiêu cực với 80 mã tăng/209 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 10.69 điểm, đóng cửa tại 1,099.67 điểm. Cùng với đó, HNX-Index giảm 2.75 điểm xuống 123.19 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 241.31 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (109 tỷ), SSI (64.1 tỷ), PVT (26.3 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 48.11 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường đang trong giai đoạn điều chỉnh khi mà áp lực bán ra ngày càng tăng mạnh. Dòng tiền có xu hướng suy yếu cũng phần nào cho thấy sự lo lắng của nhà đầu tư. Các nhóm ngành tăng nóng trước đó như Ngân hàng, Dầu khí và một số cổ phiếu Bất động sản tiếp tục giảm sâu. KBC và PVD tiếp tục chạm sàn phiên thứ 2 liên tiếp. BSC nhận định thị trường sẽ tiếp tục mất vài phiên rung lắc để xác định nền giá và thu hút dòng tiền quay trở lại. Nhà đầu tư nên hạn chế tham gia giao dịch ngắn hạn trong thời gian này khi mà rủi ro đang được đẩy lên mức khá cao.

Cổ phiếu nổi bật: PVT - Tiếp tục đà tăng

(Vui lòng tải và xem **trang 2 báo cáo**)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4 báo cáo**)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX

1099.67

Giá trị: 5972.06 tỷ

-10.69 (-0.96%)

Khối ngoại (ròng): 241.31 tỷ

HNX-INDEX

123.15

Giá trị: 1652.81 tỷ

-2.75 (-2.18%)

Khối ngoại (ròng): -48.11 tỷ

UPCOM-INDEX

59.19

Giá trị: 363.2 tỷ

-0.27 (-0.45%)

Khối ngoại (ròng): -7.2 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	65.2	0.71%
Giá vàng	1,341	-0.29%
Tỷ giá USD/VND	22,710	0.02%
Tỷ giá EUR/VND	28,283	0.21%
Tỷ giá JPY/VND	20,719	-0.39%
LS liên NH 1 tháng	3.4%	-
LS TPCP 5 năm	3.4%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VRE	79.20	VNM	43.90
PLX	42.80	VCB	30.70
HDB	42.70	KBC	26.20
HSG	39.90	PVD	19.30
MSN	35.20	SSI	16.20

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

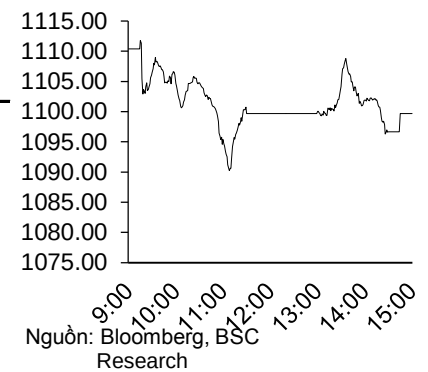
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
PVT	1.7	19.7	17	20	MUA	Tăng giá kéo dài
FPT	5.7	61.6	58	66	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
HVN	5.6	51.2	51	70	BÁN	Tín hiệu BÁN cùng Thanh khoản giảm
DIG	5.0	24.1	22	26	MUA	Tăng giá kéo dài
SCR	4.5	11.9	11	13	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VNM	4.0	203.0	200	212	NGỪNG MUA	Giảm giá ngắn hạn
DXG	4.0	29.5	24	32	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
KBC	3.9	13.1	5	15	BÁN	Giảm giá kéo dài
SHS	3.8	22.1	9	24	BÁN MẠNH	Tín hiệu BÁN cùng Thanh khoản tăng
VND	3.8	28.3	26	32	BÁN	Tăng giá kéo dài

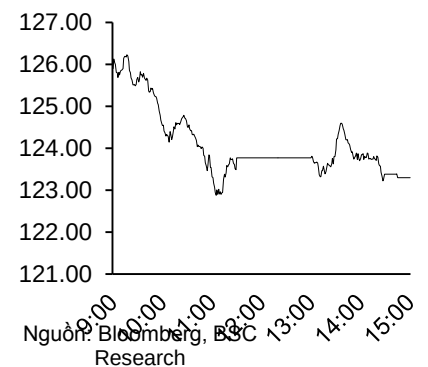
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Cổ phiếu nổi bật

Mã chứng khoán: PVT_Tiếp tục đà tăng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng
- Chỉ báo MACD: tăng, phân kỳ bên trên đường tín hiệu
- Chỉ báo OBV: tăng
- Chỉ báo RSI: tăng

Nhận định: PVT đang trong xu hướng tăng và tiếp cận ngưỡng kháng cự 20,200. Chỉ báo MACD tăng và phân kỳ bên trên đường tín hiệu, cho thấy xu hướng giá sẽ còn tiếp tục. Chỉ báo OBV tăng và tạo đỉnh mới, xác nhận xu hướng tăng giá. Chỉ báo RSI tăng, củng cố xu hướng tăng giá. Cổ phiếu sẽ tiếp tục tăng trong các phiên tới.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 18,700 – 19,700 Giá mục tiêu: 22,800. Cắt lỗ: 17,900

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1802	1080.0	-0.5%	6.3%
VN30F1803	1093.4	-0.6%	47.9%
VN30F1806	1120.0	-0.4%	56.3%
VN30F1809	1149.1	-1.2%	98.6%

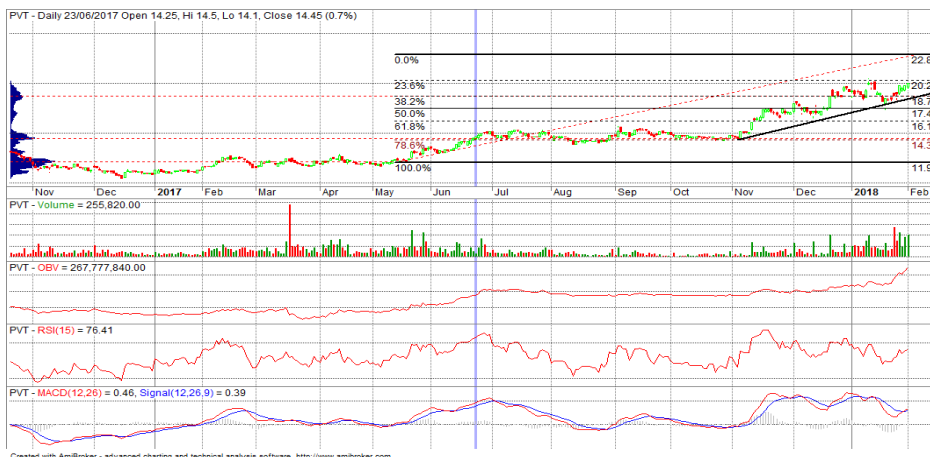
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MWG	134	6.9	3.6
VIC	87	0.7	0.7
SSI	35	1.3	0.3
NVL	80	0.1	0.0
CTG	27	0.2	0.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
ROS	165	-5.6	-2.3
BVH	79	-4.3	-0.5
MBB	31	-3.8	-2.4
CTD	194	-3.5	-0.4
STB	16	-3.4	-1.8



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	SSI	3/9/2017	25.20	34.55	37.1%	23.9	27.7
2	FPT	29/09/2017	48.75	61.60	26.4%	46.2	55.0
3	KBC	23/10/2017	13.30	13.10	-1.5%	10.5	16.0
4	REE	30/10/2017	34.45	42.65	23.8%	32.0	45.0
5	DAG	18/12/2017	9.60	8.60	-10.4%	8.6	13.0
6	SHI	15/01/2018	7.48	7.00	-6.4%	6.8	9.0
Trung bình					11.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	30.70	122.5%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	61.00	139.5%	36.4	44.9
3	VCS	16/12/2016	67.2	221.00	228.9%	62.5	80.6
4	CSV	24/7/2017	33.1	39.20	18.4%	30.5	39.0
5	SBA	31/07/2017	16.0	16.10	0.6%	14.2	19.0
6	HCM	18/09/2017	41.9	82.00	95.7%	38.0	48.0
7	HBC	15/01/2018	48.0	43.80	-8.7%	43.0	60.0
Trung bình					85.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	19.7	77.5%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	37.8	27.3%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	134.2	26.0%	99.0	127.0
Trung bình					43.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	Free float	ROE
MWG	Bán lẻ	134.2	6.9%	0.5	1,909	2.7	6,464	20.8	7.9	76.4%	45.6%
PNJ	Bán lẻ	149.0	0.0%	1.0	710	1.3	7,061	21.1	5.9	64.5%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	78.5	-4.3%	1.6	2,353	2.0	2,246	35.0	3.8	29.1%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	37.7	-0.8%	0.8	370	0.3	2,114	17.8	1.2	7.1%	9.3%
VIC	Bất động sản	86.6	0.7%	1.2	10,063	9.3	2,373	36.5	7.7	49.3%	11.8%
VRE	Bất động sản	55.0	-0.7%	1.0	4,606	9.3	2,081	26.4	4.5	100.0%	17.6%
NVL	Bất động sản	80.4	0.1%	0.6	2,277	8.4	3,396	23.7	5.3	31.7%	23.1%
REE	Bất động sản	42.7	0.0%	0.9	583	2.1	4,441	9.6	1.7	68.2%	23.1%
DXG	Bất động sản	29.5	-3.3%	1.1	394	4.0	2,494	11.8	2.3	71.8%	21.3%
SSI	Chứng khoán	34.6	1.3%	1.3	761	10.5	2,371	14.6	1.9	57.5%	11.2%
VCI	Chứng khoán	87.0	-3.3%	0.5	460	0.2	5,527	15.7	7.5	95.7%	31.9%
HCM	Chứng khoán	82.0	1.5%	1.7	468	2.1	4,280	19.2	4.1	38.0%	17.8%
FPT	Công nghệ	61.6	-2.1%	0.8	1,441	5.7	5,128	12.0	3.1	71.8%	22.0%
FOX	Công nghệ	74.0	-3.8%	0.3	491	0.0	5,429	13.6	3.7	100.0%	29.4%
GAS	Dầu khí	122.2	-1.9%	1.4	10,303	6.4	4,916	24.9	5.6	4.2%	23.8%
PLX	Dầu khí	88.6	0.1%	1.0	4,523	2.8	3,721	23.8	5.3	6.3%	22.8%
PVS	Dầu khí	25.3	-8.3%	1.7	498	18.9	1,793	14.1	1.1	35.0%	8.6%
PVD	Dầu khí	25.6	-6.9%	1.6	431	8.2	0	554.2	0.8	48.1%	-1.4%
DHG	Dược	97.3	-2.2%	0.6	560	1.5	4,366	22.3	4.6	31.8%	20.4%
TRA	Dược	110.0	-2.7%	0.0	201	0.1	5,811	18.9	4.4	68.3%	22.4%
DPM	Hóa chất	24.0	-1.8%	0.7	413	1.9	1,714	14.0	1.1	35.2%	8.8%
DCM	Hóa chất	13.1	-2.6%	0.3	306	1.2	1,499	8.7	1.1	24.4%	13.3%
VCB	Ngân hàng	66.6	0.0%	1.6	10,556	6.4	2,525	26.4	4.4	22.9%	13.7%
BID	Ngân hàng	33.7	-1.5%	1.6	5,075	2.8	2,019	16.7	2.6	4.4%	13.0%
CTG	Ngân hàng	27.3	0.2%	1.4	4,470	9.4	1,996	13.7	1.6	15.8%	12.2%
VPB	Ngân hàng	52.2	-2.1%	1.2	3,443	6.5	4,562	11.4	2.6	89.9%	25.4%
MBB	Ngân hàng	30.7	-3.8%	1.0	2,455	7.9	2,135	14.4	2.0	49.7%	14.8%
ACB	Ngân hàng	41.0	-1.7%	0.9	1,781	11.7	2,148	19.1	2.5	92.7%	14.1%
BMP	Nhựa	85.4	0.5%	1.0	308	2.1	5,757	14.8	2.8	61.8%	18.3%
NTP	Nhựa	66.4	-0.9%	0.3	261	0.2	5,519	12.0	2.8	17.6%	25.1%
MSR	Tài nguyên	32.3	-9.5%	0.8	1,024	0.4	153	211.1	2.0	4.9%	1.0%
HPG	Thép	61.0	-2.1%	1.0	4,076	7.6	5,540	11.0	3.1	58.9%	31.5%
HSG	Thép	25.7	-1.7%	0.9	395	2.3	3,850	6.7	1.7	56.6%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	203.0	-0.2%	0.7	12,978	4.0	6,422	31.6	12.3	61.2%	41.9%
SAB	Tiêu dùng	245.0	-0.8%	0.9	6,921	1.5	6,874	35.6	10.6	10.4%	31.7%
MSN	Tiêu dùng	92.1	0.0%	1.0	4,250	3.0	1,902	48.4	5.5	36.3%	12.4%
SBT	Tiêu dùng	20.4	-0.5%	0.8	499	7.4	1,405	14.5	1.7	60.8%	6.4%
ACV	Vận tải	96.4	-3.5%	0.9	9,246	0.9	2,208	43.7	8.6	100.0%	21.8%
VJC	Vận tải	192.0	-0.5%	1.1	3,818	8.2	6,233	30.8	17.8	60.9%	68.7%
HAV	Vận tải	51.2	-4.8%	2.0	2,769	5.6	1,685	30.4	4.0	3.2%	14.4%
GMD	Vận tải	42.7	-2.7%	0.8	542	1.4	1,883	22.7	2.0	59.6%	7.0%
PVT	Vận tải	19.7	1.3%	1.2	244	1.7	1,253	15.7	1.6	48.9%	10.1%
VCS	Vật liệu xây dựng	221.0	-1.3%	0.6	779	0.2	13,660	16.2	7.4	8.1%	58.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	25.3	-2.7%	0.8	500	1.0	1,779	14.2	1.8	45.7%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.9	-1.9%	0.7	267	0.2	1,238	12.8	1.2	20.0%	10.0%
CTD	Xây dựng	194.0	-3.5%	0.2	665	3.4	20,436	9.5	2.0	89.2%	23.2%
VCG	Xây dựng	24.5	-3.5%	1.8	477	2.5	3,197	7.7	1.8	42.2%	11.3%
CII	Xây dựng	37.0	-1.3%	0.5	401	2.0	6,102	6.1	1.8	69.6%	36.0%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MWG	134.20	6.93	1.01	467000.00
VIC	86.60	0.70	0.58	2.44MLN
DIG	24.10	6.40	0.13	4.76MLN
SSI	34.55	1.32	0.08	6.87MLN
VHC	57.80	4.14	0.08	253840.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ROS	164.60	-5.62	-1.70	1.23MLN
GAS	122.20	-1.93	-1.68	1.18MLN
BVH	78.50	-4.27	-0.87	550700.00
MBB	30.70	-3.76	-0.80	5.76MLN
HPG	61.00	-2.09	-0.72	2.81MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PLP	19.95	6.97	0.01	142060.00
MWG	134.20	6.93	1.01	467000.00
PMG	23.35	6.86	0.02	123440.00
RIC	7.50	6.84	0.01	10.00
ATG	2.87	6.69	0.00	389550.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNH	0.90	-10.00	0.00	9870
BTT	35.60	-6.32	-0.01	13980
D2D	30.60	-5.26	-0.01	2760
VPS	19.80	-4.81	-0.01	50
VOS	2.10	-4.55	-0.01	10470

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVR	3.40	9.68	0.07	100
KKC	14.50	5.84	0.07	5800
AAA	24.10	7.11	0.04	1.12MLN
VBC	70.50	5.22	0.04	2400
PEN	9.00	9.76	0.02	2900

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SGO	3.80	-2.56	-0.05	206800
TV2	92.10	-0.97	-0.02	1700
NTP	58.80	-0.17	-0.02	6100
PVG	7.70	-1.28	-0.01	26600
L14	79.00	-4.70	-0.01	800

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SIC	12.20	9.91	0.00	2500
TV3	54.40	9.90	0.02	200
PEN	9.00	9.76	0.02	2900
PVR	3.40	9.68	0.07	100
TFC	22.70	9.66	0.01	23900

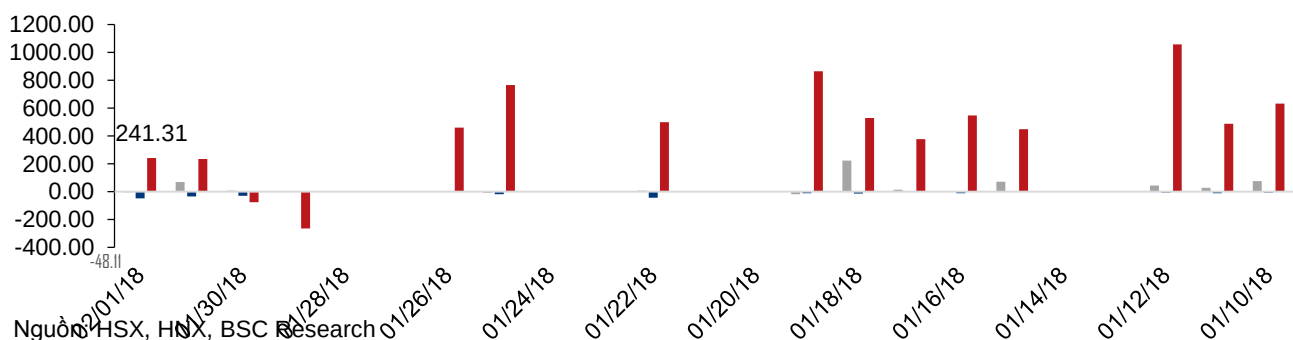
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GMX	21.00	-9.87	-0.01	3200
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại

■ HSX ■ HNX ■ UPCOM



Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
7	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
12	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
14	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Outlook_2017_VN	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	TNG	Dệt may	Mua	15/9/2017	13.3	18.5	14.7	2,801	5.2	1.0	Click	
2	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	19.5	42.7	4,441	9.6	1.7	Click	
3	HDC	Bất động sản	Mua	2/8/2017	15.9	20.5	15.2	1,817	8.4	1.0	Click	
4	NKG	Thép	Mua	26/7/2017	31.9	21.5	39.7	6,820	5.8	1.9	Click	
5	PPC	Điện	Mua	26/7/2017	21.0	22.5	20.1	5,165	3.9	1.1	Click	
6	HNG	Nông nghiệp	Mua	14/7/2017	10.1	23.5	8.4	1,407	6.0	0.6	Click	
7	RAL	Đồ gia dụng	Mua	14/7/2017	136.0	24.5	146.5	18,611	7.9	2.5	Click	
8	PNJ	Trang sức	Mua	22/6/2017	96.7	25.5	149.0	7,061	21.1	5.9	Click	
9	C47	Xây dựng	Mua	14/6/2017	15.0	26.5	13.6	953	14.3	0.8	Click	
10	DRI	Cao su	Mua	13/6/2017	12.8	27.5	11.1	296	37.5	1.1	Click	
11	FPT	Công nghệ	Mua	6/6/2017	44.3	28.5	61.6	5,128	12.0	3.1	Click	
12	HPG	Thép	Mua	6/6/2017	28.5	29.5	61.0	5,540	11.0	3.1	Click	
13	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	6/6/2017	38.7	30.5	66.6	2,525	26.4	4.4	Click	
14	KSB	Khoáng sản	Mua	6/6/2017	53.0	31.5	40.7	5,036	8.1	2.7	Click	
15	VGC	VLXD	Mua	29/5/2017	17.6	32.5	25.3	1,779	14.2	1.8	Click	
16	PHR	Cao su	Mua	22/5/2017	30.5	33.5	46.4	4,122	11.2	1.6	Click	
17	ACB	Ngân hàng	Mua	9/5/2017	23.8	34.5	41.0	2,148	19.1	2.5	Click	
18	PVT	Vận tải	Nắm giữ	9/5/2017	12.7	35.5	19.7	1,253	15.7	1.6	Click	
19	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/4/2017	29.5	36.5	37.7	2,114	17.8	1.2	Click	
20	MBB	Ngân hàng	Mua	18/4/2017	15.2	37.5	30.7	2,135	14.4	2.0	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

